

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Địa lý kinh tế-P (08131) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QT (Nhóm Thi) - Tổ 004

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122175	VÕ THỊ THƠ	20/09/89			9	Chín
38	07122177	HOÀNG THỊ MINH	12/07/89			9	Chín
39	07122176	HỒ THỊ KIM	28/12/89			6	Sáu
40	07122178	NGUYỄN THỊ	04/09/89			9	Chín
41	07122179	ĐẶNG THỊ HỒNG	10/10/89			7	Bảy
42	07122180	NGUYỄN THANH	/ /89			8	Tám
43	07122182	ĐỖ THIÊN	03/11/89				

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 40 Số bài: 40 Số tờ: _____

Ngày 8 tháng 6 năm 2008.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Phan Thị Nhiên



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Địa lý kinh tế-P (08131) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi) - Tổ 005
Ngày Thi: 08/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TH	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122181	NGUYỄN THỊ KIM	THỨ	/ /88		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
2	07122183	ĐÀO DUY	TOÀN	23/11/89		<i>[Signature]</i>	✓	
3	07122185	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	08/03/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
4	07122184	NGUYỄN THỊ ĐÀI	TRANG	06/10/89		<i>[Signature]</i>	✓	
5	07122186	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	24/04/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
6	07122189	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	03/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
7	07122188	PHAN TRẦN THỊ THU	TRANG	03/11/89		<i>[Signature]</i>	✓	
8	07122187	TRẦN THỊ	TRANG	30/01/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
9	07122190	TRỊNH THỊ XUÂN	TRANG	14/09/88		<i>[Signature]</i>	9	Chín
10	07122191	NGUYỄN THỊ VŨ	TRẦN	10/02/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
11	07122192	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	29/09/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
12	07122193	TRỊNH THỊ BẢO	TRẦN	21/07/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
13	07122194	NGUYỄN VĂN	TRÍ	16/08/87		<i>[Signature]</i>	9	Chín
14	07122195	NGUYỄN ÍCH PHI	TRÌNH	04/04/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
15	07122196	NGUYỄN ĐỖ THANH	TRÚC	13/10/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
16	07122197	VÕ THỊ THANH	TRÚC	12/12/89		<i>[Signature]</i>	9	Chín
17	07122198	ĐOÀN LÊ ANH	TUẤN	09/11/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
18	07155015	HỒ MINH	TUẤN	16/07/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
19	07122199	BÙI QUỐC	TÙNG	18/09/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
20	07122201	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	25/06/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
21	07122200	NGUYỄN THỊ HỒNG	TUYỀN	12/05/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
22	07122202	ĐỖ THỊ CẨM	UYÊN	20/03/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
23	07122205	PHẠM THANH	VÂN	24/12/88		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
24	07122204	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	09/05/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
25	07122208	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	05/11/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
26	07122209	NGUYỄN THỊ BÌNH	YẾN	03/11/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
27	07122210	NGUYỄN THỊ XUÂN	YẾN	26/10/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
28	07122213	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	03/10/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
29	07122211	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	29/03/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
30	07122212	VÕ KIM	YẾN	21/08/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Sở từ: _____

Ngày 08 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2 *[Signature]*

Vũ Thị B. Tuyê

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

[Signature]
Phạm Thị Nhiên

Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Cơ lý thuyết (07156) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH070T (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89			5	Năm
38	07154024	HỒ HOÀNG NAM	17/11/89				
39	07154067	HUYỀN VÂN	20/03/89			8	Tám
40	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90			5	Năm
41	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89			1	Một
42	07154070	PHẠM HUỲNH NIỆM	30/03/89			5	Năm
43	07154071	NGUYỄN VĂN NIÊN	26/10/87			3	Ba
44	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89			6	Sáu
45	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88			5	Năm
46	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88			7	Bảy
47	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88			5	Năm
48	07154029	ĐINH VĂN QUANG	15/05/88			5	Năm
49	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89			5	Năm
50	07154028	TRẦN THANH QUANG	1 / 87			7	Bảy
51	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89			2	Hai
52	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ	15/12/89			1	Một
53	07154074	NGUYỄN NGỌC QUÝ	26/07/88			6	Sáu
54	07154075	LÝ CHÍ QUYÊN	24/04/88			5	Năm
55	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89			8	Tám
56	07154032	ĐINH VĂN SOÀN	23/04/89			7	Bảy
57	07154033	TRẦN THẾ SONG	07/07/88			6	Sáu
58	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88			5	Năm
59	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88			6	Sáu
60	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89			8	Tám
61	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89			6	Sáu
62	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87			6	Sáu
63	07154036	NGUYỄN THUẬN TÂM	18/08/89				
64	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84			6	Sáu
65	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89			5	Năm
66	07154037	TRỊNH ĐỖ THANH THÁI	21/10/89			2	Hai
67	07154038	NGUYỄN ĐỨC THANH	01/03/89			3	Ba
68	07154083	NGUYỄN QUỐC THẠNH	20/02/89			7	Bảy
69	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89			3	Ba
70	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88			1	Một
71	07154039	LÊ DƯƠNG PHƯỚC THỊNH	26/06/87			2	Hai
72	07154040	PHẠM HÙNG THUẬN	04/03/89			3	Ba
73	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89			3	Ba

Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Cơ lý thuyết (07156) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07OT (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
74	07154041	ĐỖ XUÂN	THƯƠNG	05/03/88		6	Sáu
75	07154087	ĐỖ LƯU	TIẾN	18/12/89		5	Năm
76	07154042	LÊ SƠN	TÔNG	06/03/89		5	Năm
77	07154088	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	20/06/87		7	Bảy
78	07154043	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	25/05/89		8	Tám
79	07154089	TRẦN HỮU	TRƯỜNG	15/02/89		5	Năm
80	07154044	PHẠM THANH	TÚ	06/05/88		5	Năm
81	07154090	NGUYỄN	TUẤN	06/01/89		7	Bảy
82	07154045	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	TUẤN	21/12/89		2	Hai
83	07154046	NGUYỄN THIÊN	TUẤN	09/03/88		5	Năm
84	07154095	TRẦN VĂN	TUẤN	12/07/86		2	Hai
85	07154096	TRIỆU THANH	TÙNG	21/04/87		5	Năm
86	07154092	VÕ BÀ	TÙNG	12/09/88			
87	07154093	PHẠM VĂN	TUYÊN	28/10/85		7	Bảy
88	07154047	NGUYỄN CHÍ	VEN	/ /89		5	Năm
89	07154048	ĐẶNG	VINH	02/04/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 85 Số bài: 85 Số tờ: 85

Ngày 18 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Xác nhận của bộ môn:

Cán bộ chấm thi 1:

Cán bộ chấm thi 2: _____



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Cơ lý thuyết (07156) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 18/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153001	TRẦN BÌNH	14/10/89		✓		
2	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89	chen	8	Tám
3	07153003	NGUYỄN QUỐC THÀNH	CÔNG	10/02/89	Ca	7	Bảy
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88	Eu	6	Sáu
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87	Hoàng	8	Tám
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88	Tru	7	Bảy
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89	Doanh	6	Sáu
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89	Dung	7	Bảy
9	07153007	LÊ ANH	DŨNG	21/05/89			
10	07153052	TRẦN QUANG	DƯỠC	13/09/87	Tran	5	Năm
11	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89	Ha	3	Ba
12	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89	Tien	3	Ba
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89	Dat	6	Sáu
14	07153011	HÀ TẤN	ĐẮC	13/10/89	Da	8	Tám
15	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88	Do	6	Sáu
16	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89	Pham	5	Năm
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89	Tran	3	Ba
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89	Hoang	5	Năm
19	07153055	BÙI CHÍ	HẢI	23/10/87	Bui	5	Năm
20	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89	Nguyen	5	Năm
21	07153056	PHẠM ĐỨC	HIẾU	01/08/89	Pham	1	Một
22	07153057	CẢNH CHÍ	HOÀNG	05/08/89	Canh	2	Hai
23	07153017	PHAN THIÊN	HOÀNG	15/03/89	Phan	2	Hai
24	07153058	TRẦN VŨ	HOÀNG	09/01/88	Tran		
25	07153018	LÊ TRƯƠNG NAM	HÙNG	15/06/89	Le	1	Một
26	07153019	NGUYỄN VĂN	HÙNG	19/02/87	Hung	1	Một
27	07153020	NGUYỄN BẢO	HUY	30/10/89	Nguyen	1	Một
28	07153021	TRẦN QUANG	KHAI	05/03/88	Tran	3	Ba
29	07153022	NGUYỄN QUỐC	KỶ	11/12/89	Nguyen	1	Một
30	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89	Pham	6	Sáu
31	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88	Pham	1	Một
32	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87	Pham	8	Tám
33	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89	Duong	7	Bảy
34	07153063	PHẠM NGỌC	MINH	19/09/89	Pham	8	Tám
35	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHI	25/02/82	Nguyen	6	Sáu
36	07153065	NGÔ TIẾN	NGHI	31/05/87	Nguyen	1	Một

Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Cơ lý thuyết (07156) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07153025	ĐỖ HOÀNG	NGHIÊM	26/09/89		✓	
38	07153066	ĐINH HỮU	NHÂN	06/07/89	<i>Cb</i>	3	Ba
39	07153026	NGUYỄN ANH	NHIÊN	11/10/87	<i>Anh</i>	3	Ba
40	07153028	NGUYỄN TẤN	PHÁT	02/08/89	<i>Tan</i>	7	Bảy
41	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89	<i>Ph</i>	2	Hai
42	07153029	LÝ VĂN	PHẦN	05/11/88	<i>Ph</i>	6	Sáu
43	07153067	TRƯƠNG QUANG	PHÚ	06/11/88		✓	
44	07153068	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	11/11/89	<i>Ngoc</i>	2	Hai
45	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89	<i>Minh</i>	7	Bảy
46	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89	<i>Hai</i>	8	Tám
47	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88	<i>Phuong</i>	8	Tám
48	07153032	PHAN DUY NHẬT	QUANG	09/10/89	<i>Phan</i>	✓	
49	07153070	NGUYỄN VĂN	QUÝ	08/08/87		✓	
50	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88	<i>Quy</i>	7	Bảy
51	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88	<i>Thanh</i>	5	Năm
52	07153048	K'	SỐT	31/12/86	<i>Sot</i>	2	Hai
53	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89	<i>Tai</i>	3	Ba
54	07153075	TRỊNH ĐÌNH	THANH	10/05/89	<i>Trinh</i>	5	Năm
55	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89	<i>Vinh</i>	6	Sáu
56	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87	<i>Vinh</i>	5	Năm
57	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89	<i>Thanh</i>	7	Bảy
58	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89	<i>Song</i>	5	Năm
59	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	04/03/89	<i>Thanh</i>	6	Sáu
60	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88	<i>Tan</i>	5	Năm
61	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89	<i>Minh</i>	5	Năm
62	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89	<i>Xuan</i>	8	Tám
63	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRONG	23/10/89	<i>Binh</i>	3	Ba
64	07153043	TRẦN THÁNH	TUÂN	07/01/89	<i>Thanh</i>	7	Bảy
65	07153044	NGUYỄN THÁNH	TUẤN	23/05/89	<i>Thanh</i>	1	Một
66	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89	<i>Trinh</i>	7	Bảy
67	07153046	CHÂM RO	XÉT	08/07/87	<i>Cham</i>	7	Bảy
68	07153047	NGUYỄN TRƯỜNG	XUÂN	22/03/89	<i>Truong</i>	7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 61 Số bài: 61 Sở từ: 61

Ngày 18 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 [Signature]
Trần Đình

Cán bộ coi thi 2 [Signature]
Nguyễn Hải Trí

Xác nhận của bộ môn [Signature]

Cán bộ chấm thi 1 [Signature]

Cán bộ chấm thi 2 _____

Hàng Xuân Dũng

Đỗ Hữu Toàn



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07CK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 18/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số ở	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07118021	TRẦN VĂN CHUÔNG	20/03/88		<i>Chuông</i>	7	Bảy
2	07118022	PHẠM VĂN DƯƠNG	06/03/89		<i>Phạm Văn Dương</i>	3	Ba
3	07118023	LÊ ANH DƯƠNG	18/01/89		<i>Lê Anh Dương</i>	8	Tám
4	07118002	TRẦN VĂN GIANG	17/05/84		<i>Trần Văn Giang</i>	7	Bảy
5	07118003	ĐỖ ĐÌNH GIÁP	08/08/87		<i>Đỗ Đình Giáp</i>	2	Hai
6	07118004	ĐÀO VĨNH HIỂN	30/10/88		<i>Đào Vĩnh Hiển</i>	7	Bảy
7	07118005	TRẦN TIẾN HÙNG	01/01/89		<i>Trần Tiến Hùng</i>	9	Chín
8	07118006	PHẠM NGỌC HƯNG	03/01/88		<i>Phạm Ngọc Hưng</i>	8	Tám
9	07118007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	01/09/88		<i>Nguyễn Ngọc Khánh</i>		
10	07118025	HOÀNG PHÚC LỘC	28/08/88		<i>Hoàng Phúc Lộc</i>	5	Năm
11	07118008	BÙI HỮU LỢI	19/06/89		<i>Bùi Hữu Lợi</i>	6	Sáu
12	07118009	PHAN VĂN LỢI	08/04/89		<i>Phan Văn Lợi</i>	2	Hai
13	07118010	NGUYỄN THÀNH LUÂN	08/11/87		<i>Nguyễn Thành Luân</i>	8	Tám
14	07118026	ĐÀM CẢNH MỪNG	07/04/88		<i>Đàm Cảnh Mừng</i>	1	Một
15	07118027	NGUYỄN VĂN NGỌC	28/06/87		<i>Nguyễn Văn Ngọc</i>		
16	07118011	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	10/12/89		<i>Nguyễn Văn Nguyễn</i>	7	Bảy
17	07118012	LÊ THÀNH NHÂN	26/03/88		<i>Lê Thành Nhân</i>		
18	07118013	LÊ MINH NHẬT	18/09/89		<i>Lê Minh Nhật</i>	6	Sáu
19	07118014	NGUYỄN CHƯÔNG PHÚ	07/08/89		<i>Nguyễn Chương Phú</i>	3	Ba
20	07118015	NGUYỄN HOÀI PHÚ	27/04/88		<i>Nguyễn Hoài Phú</i>	7	Bảy
21	07118016	NGUYỄN HỮU PHỤNG	26/02/89		<i>Nguyễn Hữu Phụng</i>	6	Sáu
22	07118017	TRẦN VĂN THÁI	13/10/89		<i>Trần Văn Thái</i>	5	Năm
23	07118019	LƯU ĐỨC THẮNG	23/05/88		<i>Lưu Đức Thắng</i>	5	Năm
24	07118020	NGUYỄN VĂN TOÀN	18/06/85		<i>Nguyễn Văn Toàn</i>	5	Năm
25	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	07/06/89		<i>Nguyễn Văn Hoàng</i>	1	Một
26	07150194	BÙI QUỐC TUẤN	08/08/88		<i>Bùi Quốc Tuấn</i>	3	Ba
27	07118030	TÔ ĐÌNH VƯƠNG	20/06/87		<i>Tô Đình Vương</i>	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 24

Ngày 18 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Th*
Chánh Chuý

Cán bộ coi thi 2 *mh*
Lê Nguyễn Mai Anh

Xác nhận của bộ môn *kinh*

Cán bộ chấm thi 1 *ms*

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Kim Dũng

Đỗ Hữu Toàn



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 18/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Sốt	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137015	HUYỀN THẾ	BẢO	12/07/89		8	Tám
2	07137016	PHAN AN	BÌNH	07/05/89		5	Năm
3	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88		8	Tám
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89		7	Bảy
5	07137019	PHẠM THỊ LAN	CHI	01/10/89	✓	✓	✓
6	07137001	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	20/11/88		5	Năm
7	07137020	THẦN ĐÌNH	DUY	30/07/89		8	Tám
8	07137021	NGUYỄN KHÁC	ĐÀN	13/02/87		5	Năm
9	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89		5	Năm
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88		5	Năm
11	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87		5	Năm
12	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐUỐC	18/07/89		5	Năm
13	07137028	HUYỀNH NGỌC	HÒA	18/12/89		6	Sáu
14	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89		5	Năm
15	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89		5	Năm
16	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88		5	Năm
17	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88		2	Hai
18	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89		5	Năm
19	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89		6	Sáu
20	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89		6	Sáu
21	07137036	DƯƠNG ĐỨC	LẠC	25/03/89	✓	✓	✓
22	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89		5	Năm
23	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88		5	Năm
24	07137039	DƯƠNG VĂN	MẠNH	18/09/86	✓	✓	✓
25	07137005	HUYỀNH NGỌC	MỸ	22/03/89		2	Hai
26	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89		5	Năm
27	07137006	TRẦN NGỌC	PHƯỚC	05/04/89		5	Năm
28	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87		5	Năm
29	07137056	LÊ VĂN	QUANG	20/03/89	✓	✓	✓
30	07137044	THẠCH NGỌC	SÁNG	10/08/87		1	Một
31	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89		5	Năm
32	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89		3	Ba
33	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88		1	Một
34	07137048	PHẠM THỊ	THẮNG	22/09/89	✓	✓	✓
35	07137049	MAI BÀ	THIỆN	04/12/89		5	Năm
36	07137010	NGUYỄN PHƯỚC	THÔNG	/ /87	✓	✓	✓

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07137050	NGUYỄN TRI	THỨC	16/02/89	✓	✓	✓
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85	✓	3	Ba
39	07137013	PHẠM THÀNH	TRUNG	15/08/89	✓	3	Ba
40	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	21/02/89	✓	1	Một
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89	✓	5	Năm
42	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89	✓	6	Sáu
43	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89	✓	6	Sáu
44	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89	✓	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 37 Số bài: 37 Số tờ: 37

Ngày 1 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Phạm Thị Huyền

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Ngọc

Xác nhận của bộ môn

Nguyễn Văn Dũng

Cán bộ chấm thi 1

Đỗ Hữu Toàn

Cán bộ chấm thi 2